

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng**

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính như sau:

1. Đối tượng không chịu thuế GTGT:

1.1. Sửa đổi, bổ sung tiết d điểm 1.4 mục II phần A như sau:

“d- Thiết bị, máy móc, phụ tùng, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư cần thiết để tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí; phụ

tùng, khí tài máy bay, thiết bị đặc chủng chuyên dùng cho máy bay (loại trong nước chưa sản xuất được). Dịch vụ sửa chữa máy bay ở nước ngoài, gồm cả phụ tùng, thiết bị máy móc thay thế trong quá trình sửa chữa”.

1.2. Sửa đổi, bổ sung tiết h điểm 1.23 mục II phần A như sau:

“h- Hàng hoá, dịch vụ từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài; hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan mua bán với nhau (bao gồm cả hàng hoá, dịch vụ do các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp cho khu phi thuế quan).

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu”.

2. Đoạn thứ nhất điểm 3 mục I phần B được sửa đổi như sau:

“Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ dùng để trao đổi, biếu tặng hoặc để trả thay lương là giá tính thuế GTGT được xác định theo giá tính thuế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm phát sinh các hoạt động này”

3. Thuế suất thuế GTGT:

3.1. Điểm 1.1; điểm 1.2 mục II phần B được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1.1- Hàng hóa xuất khẩu bao gồm xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả uỷ thác xuất khẩu, bán cho doanh nghiệp chế xuất (trừ hàng hoá sử dụng cho tiêu dùng cá nhân) và các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của Chính phủ như:

a- Hàng hoá gia công chuyển tiếp theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hoá với nước ngoài.

b- Hàng hóa gia công xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hoá với nước ngoài.

c- Hàng hóa xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.

1.2- Dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất để sử dụng cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chế xuất, trừ các dịch vụ sử dụng cho tiêu dùng cá nhân.

Dịch vụ xuất khẩu là dịch vụ được cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ngoài Việt Nam nếu có đủ điều kiện: cơ sở cung cấp dịch vụ phải có hợp đồng ký với người mua ở nước ngoài theo quy định của Luật Thương mại; người mua nước ngoài thanh toán tiền dịch vụ cho cơ sở cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho tiêu dùng cá nhân trong doanh nghiệp chế xuất được hiểu là hàng hoá, dịch vụ do cá nhân tự bỏ tiền ra để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của mình”.

3.2. Bổ sung điểm 3.28 mục II phần B như sau:

“3.28. Hàng hoá, dịch vụ không được nêu tại mục II phần A; điểm 1, 2 mục II phần B Thông tư này”.

4. Gạch đầu dòng thứ 3 tiết d2 điểm 1.2 mục III phần B được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ - Cơ sở kinh doanh cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm, hàng hoá phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất thì không phải làm thủ tục hải quan. Riêng đối với văn phòng phẩm, hàng hoá phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất thì cơ sở cung cấp chỉ cần đăng ký với các Ban quản lý Khu chế xuất, Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế, Khu thương mại”.

5. Bỏ tiết h điểm 2.2 mục III phần B

6. Điểm 5.4 mục IV phần B được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5.4- Sử dụng hoá đơn, chứng từ đối với hàng hoá, dịch vụ khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu, cho, biếu, tặng, trả thay tiền lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ:

a- Đối với hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ (sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu theo quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại) thì phải lập hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hoá, ghi rõ là hàng khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu không thu tiền; dòng thuế GTGT không ghi, gạch chéo.

b- Đối với hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay tiền lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ thì phải lập hoá đơn GTGT

(hoặc hoá đơn bán hàng), trên hoá đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hoá đơn xuất bán hàng hoá, dịch vụ cho khách hàng”.

7. Điểm 5.24 mục IV phần B được sửa đổi như sau:

“5.24- Đối với cơ sở kinh doanh nhận tiền tài trợ của các cơ sở kinh doanh khác thì khi nhận tiền cơ sở kinh doanh lập chứng từ thu và xác định là khoản thu nhập khác để kê khai, nộp thuế **thu nhập doanh nghiệp** theo quy định.

Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền tài trợ căn cứ mục đích tài trợ đã được ghi trong hợp đồng tài trợ để lập chứng từ chi tiền”.

8. Đoạn cuối của điểm 2.7 mục II phần C được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp như nhà ăn ca, nhà nghỉ giữa ca, nhà ở miễn phí, phòng thay quần áo, nhà để xe, nhà vệ sinh, bể nước phục vụ cho người lao động làm việc trong khu vực sản xuất, kinh doanh và nhà ở, trạm y tế cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp được khấu trừ toàn bộ”.

9. Bỏ điểm 2.19 mục II phần C.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- VP QH, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Viện kiểm sát NDTC; Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND, Sở TC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT; TCT (VT, CS)

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Trương Chí Trung